

Đắk Nông, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Số: 14/KH-SLĐTBXH

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 11/KH-SLĐTBXH ngày 29/01/2024 của Sở Lao động - TB&XH Triển khai, thực hiện Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024; Kế hoạch số 771/KH-SLĐTBXH ngày 12/4/2022 của Sở Lao động - TB&XH triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch 78/KH-SLĐTBXH ngày 24/10/2023 của Sở Lao động - TB&XH triển khai thực hiện “Mô hình: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID” của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ, yêu cầu thuộc lĩnh vực ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách của Đề án 06 trong năm 2024, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Kế hoạch Chuyển đổi số Sở. Phát huy vai trò của Tổ giúp việc triển khai Đề án 06 và là nòng cốt trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công, chuyển đổi số.

3. Sử dụng các điều kiện hạ tầng có sẵn, tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ còn thiếu, lạc hậu để đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin.

4. Xác định rõ các nội dung nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả, phân công trách nhiệm rõ ràng, bảo đảm yêu cầu tiến độ đề ra trong năm 2024.

5. Nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động Sở trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra cả về số lượng và chất lượng. Xử lý nghiêm đối với các tập thể, cá nhân cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức.

Tiếp tục tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động về Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 919/QĐ-LĐTBXH ngày 10/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị quyết số 01/NQ-BCSD ngày 22 tháng 04 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 171/QĐ-LĐTBXH ngày 28/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21 tháng 03 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Căn cứ Quyết định 468/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 82/KH-SLĐTBXH ngày 23/11/2023 của Sở Lao động - TB&XH triển khai chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 11/KH-SLĐTBXH ngày 29/01/2024 của Sở Lao động - TB&XH triển khai,

thực hiện Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024; Kế hoạch số 771/KH-SLĐTBXH ngày 12/4/2022 của Sở Lao động - TB&XH triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch 78/KH-SLĐTBXH ngày 24/10/2023 của Sở Lao động - TB&XH triển khai thực hiện “Mô hình: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID” của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông;

2. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án 06 trong năm 2024

Lãnh đạo các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực phụ trách thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

2.1. Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng chống tệ nạn: chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, triển khai, thực hiện mở tài khoản ATM từ 90% trở lên và chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội từ 85% trở lên.

Thời gian: thực hiện trong năm 2024.

2.2. Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng chống tệ nạn: thường xuyên phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện việc cập nhật và làm sạch dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được nhập dữ liệu trên **phần mềm** <https://mispsosasoftware.molisa.gov.vn> tỷ lệ trên 92%.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.3. Phòng Người có công: thường xuyên phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện việc cập nhật và làm sạch dữ liệu người có công “*đúng, đủ, sạch, sống*” tại **phần mềm** <https://csdl-nguoiococong.molisa.gov.vn> tỷ lệ 100%.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.4. Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp:

- Tiếp phối hợp với Công an tỉnh và các huyện, thành phố thực hiện việc điều tra thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tỷ lệ trên 65%.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện tiểu dự án hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo công văn số 222/LĐTBXH-VL ngày 31/01/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.5. Giao phòng Trẻ em và Bình đẳng giới: thường xuyên phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện nhập liệu trên hệ thống phần mềm đạt từ 70% trở lên; Số trẻ em được chuẩn hóa, làm sạch cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm đạt 80% trở lên.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.6. Trung tâm Dịch vụ việc làm: tiếp tục tuyên truyền, triển khai, thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng dịch vụ công

quốc gia đạt từ 45% trở lên và 100% số tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp được chi trả qua tài khoản ATM.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.7. Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng chống tệ nạn và Người có công: tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch 488/KH-UBND ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai 02 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông “ Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú- Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng đạt tỷ lệ 100%.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.8. Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp và Người có công: tiếp tục triển khai, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ đạt tỷ lệ 100%.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.9. Kết nối, xác thực và phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ các nhóm tiện ích.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Thời gian: thường xuyên trong năm 2024.

2.10. Nhiệm vụ chi tiết thực hiện Đề án 06 năm

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

3. Dịch vụ công

- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc các dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm TTHC liên thông theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ của ngành.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC đối với các dịch vụ công thiết yếu của ngành.

- 100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.

- Phần đầu 90% hồ sơ công việc liên quan đến giải quyết TTHC được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ về công việc được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

công lập thuộc Sở.

Thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

4. Phát triển kinh tế xã hội

- Công chức, viên chức, người lao động không được yêu cầu người dân xác nhận CCCD, thực hiện đối chứng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Yêu cầu công chức, viên chức, người lao động thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở phối hợp các đơn vị liên quan.

Thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

5. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

- Triển khai thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

6. Đảm bảo an ninh, an toàn

- Thường xuyên cập nhật, rà soát mức độ an toàn thông tin các hệ thống, phần mềm đang triển khai.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh: trong việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống, phần mềm liên thông chia sẻ dữ liệu dùng chung của ngành.

- Bố trí kinh phí để thực hiện việc đánh giá cấp độ cho các hệ thống thông tin đã được phê duyệt.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung đạt tỷ lệ 100% máy tính.

- Hàng năm đơn vị chủ động bố trí kinh phí từ nguồn tự chủ để lần lượt nâng cấp các máy tính, thiết bị ngoại vi đã hết thời hạn sử dụng.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

7. Công tác tuyên truyền Đề án 06

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức (*pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công, đăng tải các tin/bài lên chuyên mục “Chuyển đổi số” và trang Zalo chuyển đổi số của Sở,...*). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập các dịch vụ công của đơn vị.

Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực thực hiện Đề án

- Về kinh phí thực hiện Đề án: căn cứ hướng dẫn để xây dựng bổ sung kinh phí hoặc bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Về nguồn nhân lực thực hiện Đề án: tiếp tục tuyên truyền và đăng ký để công chức, viên chức, người lao động đơn vị tham gia khóa tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan. Báo cáo lãnh đạo Sở những khó khăn, vướng mắc (*thông qua Văn phòng Sở*) để có biện pháp xử lý, chỉ đạo kịp thời.

Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; bám sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 gửi về Văn phòng Sở trước ngày 14 hàng tháng để tổng hợp. 3.

Tiêu chí đánh giá: kết quả thực hiện các tiêu chí tại Kế hoạch này, là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm.

4. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp cùng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng hàng năm trong thực hiện Đề án 06.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở TTTT;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng LĐTBXH các huyện, TP (t/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các P.CM, ĐVSNNCL thuộc Sở (t/h);
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, VP(P).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Tự

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CHI TIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 14/SLĐTBXH ngày 05/02/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông)

STT	NHIỆM VỤ, NỘI DUNG	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ		THỜI GIAN
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	
I. NHIỆM VỤ CHUNG: 09 NHIỆM VỤ					
01	Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm TTHC liên thông theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng Sở	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Hoàn thành trong năm 2024
02	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Lộ trình Đề án 06	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong năm 2024
03	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt	Lộ trình Đề án 06	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong năm 2024
04	100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Lộ trình Đề án 06	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong năm 2024
05	100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử	Lộ trình Đề án 06	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong năm 2024

STT	NHIỆM VỤ, NỘI DUNG	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ		THỜI GIAN
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	
06	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Lộ trình Đề án 06	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong năm 2024
07	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: Cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân	Lộ trình Đề án 06	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong năm 2024
08	100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.	Lộ trình Đề án 06	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong năm 2024
09	90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Lộ trình Đề án 06	Văn phòng Sở	Các phòng Chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Hoàn thành trong năm 2024
II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ: 03 NHIỆM VỤ					
01	Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt	Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng BTXH&PCT, Phòng NCC; Trung tâm DVVL	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên, đột xuất
02	Triển khai thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Lộ trình Đề án 06	Phòng LĐVL&GDNN	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong quý III/2024
03	Triển khai thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Lộ trình Đề án 06	Phòng LĐVL&GDNN	Văn phòng Sở	Hoàn thành trong quý III/2024